Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 0602.90

Mã HS	0602.90
Mô tả hàng hóa	Cây sống khác (kể cả rễ), cành giâm và cành ghép; hệ sợi nấm / - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	07/11/2026 21:40:01
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/060290/

6 dòng thuế thuộc 0602.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0602.90.10	Cây sống khác (kể cả rễ), cành giâm và cành ghép; hệ sợi nấm / - Loại khác: / - - Cành giâm và cành ghép phong lan có rễ	kg/cành	5%	0%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0602.90.20	Cây sống khác (kể cả rễ), cành giâm và cành ghép; hệ sợi nấm / - Loại khác: / - - Cây phong lan giống	kg/cây	5%	0%	* / 8 / 10 (nhiều mức)
0602.90.40	Cây sống khác (kể cả rễ), cành giâm và cành ghép; hệ sợi nấm / - Loại khác: / - - Gốc cây cao su có chồi (SEN)	kg/cây	5%	0%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0602.90.50	Cây sống khác (kể cả rễ), cành giâm và cành ghép; hệ sợi nấm / - Loại khác: / - - Cây cao su giống (SEN)	kg/cây	5%	0%	* / 8 / 10 (nhiều mức)
0602.90.60	Cây sống khác (kể cả rễ), cành giâm và cành ghép; hệ sợi nấm / - Loại khác: / - - Chồi mọc từ gỗ cây cao su (SEN)	kg/cây	5%	0%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0602.90.90	Cây sống khác (kể cả rễ), cành giâm và cành ghép; hệ sợi nấm / - Loại khác: / - - Loại khác	kg/cây	5%	0%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.